

Bản án số: 01/2024/HC-ST
Ngày: 10-9-2024
“V/v khiếu kiện quyết định hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức - Bà Huỳnh Thị Thê Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-HC ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HC, ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HC, ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: bà Võ Thị T sinh năm 1949. Nơi cư trú: số I, tổ C, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: Ông Hồ Trung C sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. (Văn bản uỷ quyền ngày 03/11/2023). Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã T, huyện P. Trụ sở: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1988 - Công chức địa chính - xây dựng - nông nghiệp - môi trường Ủy ban nhân dân xã T. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Hoài T1, sinh năm 1976; (có mặt)

Ông Dương Văn C1, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Ông Phan Bảo H, sinh năm 1983; (có mặt)

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: số I, tổ C, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

Cháu Dương Ngọc G, sinh năm 2007 ;

Cháu Dương Văn T3, sinh năm 2016

Người đại diện hợp pháp cho Dương Ngọc G, cháu Dương Văn T3 ông Dương Văn C1, bà Nguyễn Thị T2 là cha mẹ; cùng cư trú: số I, tổ C, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện người khởi kiện trình bày: Thông báo số 652/TB-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh An Giang có nội dung yêu cầu gia đình bà Võ Thị T phải di dời nhà do hành vi lấn chiếm hành lang lộ giới tuyến đường 942 trên địa bàn xã T. Bà T không đồng ý vì gia đình bà T đã sinh sống cách đây hơn 40 năm, nguồn gốc đất là do cha mẹ để lại, nhà bà T tồn tại có trước Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh A (gọi tắt QĐ số 51) ban hành quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang. Bà T không lấn chiếm hành lang lộ giới theo Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND. Bà T khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo số 652/TB-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân xã T trình bày: Ngôi nhà của bà T có từ trước dự án đường P. Tuy nhiên, lúc đầu vị trí ngôi nhà bà T nằm gần nhà phủ thờ của ông T5, mặt tiền ngôi nhà hướng về phía đường Á, xã T, nằm ngoài biên thu hồi dự án đường xuống phà T (đường T), nằm ngoài hành lang lộ giới. Về sau, khi có đường P thì bà T thay đổi mặt tiền ngôi nhà sang đường T và coi nói đến vị trí hiện tại cho nên ngôi nhà nằm hoàn toàn trên hành lang lộ giới. Vào ngày 26/4/2022 Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang có ban hành Quyết định số 79/2022/QĐST-DS về việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa nguyên đơn là ông Võ Văn T4, sinh năm 1958 ngụ ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang và bị đơn là ông Võ Văn T5, sinh năm 1948, ngụ ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang. Theo đó, tại điểm 2, mục II có nêu ông Võ Văn T5 được sử dụng diện tích đất 1791,4m², trong phần đất có tài sản là một phần căn nhà bằng gỗ của bà Võ Thị T có diện tích 18,2m² theo sơ đồ hiện trạng khu đất ngày 26/4/2022 của Văn phòng Đ chi nhánh P, bà T phải

tháo dỡ và di dời ra khỏi phần đất ông T5 được chia để giao đất cho ông T5. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân tiến hành giao, nhận tài sản thi hành án theo Quyết định, bản án thì bà T tự di dời nhà sang phần đất công thuộc hành lang lộ giới cấp Tỉnh lộ 942 trả lại đất cho ông T5 theo Quyết định số 79/2022/QĐST-DS ngày 26/4/2022.

Từ đó đến nay, Ủy ban nhân dân xã T đã nhiều lần vận động, mời làm việc với hộ bà T yêu cầu di dời các công trình, kiến trúc trả lại phần đất công bị lấn chiếm nhưng bà T không nhận thư mời, không tham dự.

Ngày 18/04/2023, Ủy ban nhân dân xã T tổ chức buổi làm việc với hộ bà T. Trong biên bản làm việc, ông Võ Văn T4 đồng ý chia cho bà T phần đất với chiều ngang: 5m, chiều dài hết đất, khu đất tại ấp T, xã T, Ủy ban nhân dân xã Đ1 hỗ trợ nhờ Tổ cất nhà cất căn nhà đại đoàn kết ngang 4m, dài 8m, vận động cho gia đình bà T thêm 01 bộ gạch tàu 32m². Hộ bà T đồng ý di dời căn nhà sang phần đất được ông T4 chia cho, đồng thời nhờ Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ việc xây cất căn nhà Đ2. Tuy nhiên, hộ bà T chưa thống nhất thời gian di dời và hứa sẽ thông báo trong thời gian sớm nhất có thể. Ngày 22/9/2023, Ủy ban nhân dân xã T có tổ chức mời làm việc với các hộ nêu trên thì bà T có ý kiến: Phần đất này là của bà đã ở rất lâu, không có giấy tờ về đất đai. Bà không đồng ý di dời, khi nào đền bù bồi thường thỏa đáng mới di dời, bà vẫn biết đó là đất công thuộc hành lang giao thông. Sau đó, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Thông báo số 652/TB-UBND ngày 13/10/2023 về việc di dời nhà, lều trại, hàng quán lấn chiếm hành lang lộ giới đường tỉnh lộ 942 trên địa bàn xã T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: thống nhất như nội dung văn bản trình bày ý kiến của Ủy ban nhân dân xã T. Bổ sung thêm nội dung trước đây theo sơ đồ hiện trạng ngày 26 tháng 4 năm 2022 thì vị trí căn nhà của bà T là các điểm 113, 114, 119, 120, 121, 122, 125 theo nội dung Quyết định số 79/2022/QĐST – DS ngày 26/4/2022 thì bà T có di dời một phần căn nhà theo quyết định của Tòa án, sau đó bà T tự ý coi nói căn nhà ra phía ngoài đường tỉnh lộ 942 như hiện trạng bây giờ. Ngoài ra, theo biên bản xác minh đối với những người dân đang sinh sống là ông Võ Văn X và ông Võ Văn O đều xác định là căn nhà bà T trước đây không nằm ngay vị trí biên thu hồi mà nằm ngoài biên thu hồi, vì vậy thời điểm Nhà nước đền bù liên quan đến công trình phà T thì hộ bà T không nằm trong diện thu hồi đền bù.

Căn cứ vào Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh A ban hành Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông

đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang, tại điểm a, Khoản 2, Điều 7 phạm vi đất dành cho đường bộ của các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang, đối với tỉnh lộ 942: phạm vi đất dành cho đường bộ là 29m, bên phải là 13,5m, bên trái là 15,5m tính từ tim đường hiện hữu. Theo đó, căn nhà hiện tại của bà Võ Thị T nằm hoàn toàn trên phạm vi phần đất dành cho đường bộ.

Căn cứ Quyết định số 1273/QĐ.UB ngày 19/4/2000 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc đền bù thiệt hại để xây dựng công trình đường xuống P của hộ Võ Văn T5; Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ.UB ngày 30/11/2000 của UBND huyện P về việc đền bù bổ sung thiệt hại để xây dựng công trình đường xuống P của hộ Võ Văn T5; đối với diện tích đất thuộc hành lang lộ giới cấp tỉnh lộ 942 thuộc địa bàn xã T mà bà T đang lấn chiếm đã được thu hồi, bồi thường theo đúng quy định cho hộ ông Võ Văn T5.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không trình bày ý kiến đối với việc kiện của bà Võ Thị T.

Thẩm phán đã tiến hành đối thoại, các đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, các đương sự không ai bổ sung thêm bất cứ tài liệu chứng cứ gì mới nhằm chứng minh cho quan điểm của mình.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người bị kiện phát biểu ý kiến: Thông báo của xã phù hợp quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Dương Hoài T1, ông Phan Bảo H thống nhất như yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đúng quy định tại các Điều 121, Điều 125, Điều 126 và Điều 131, Điều 35 Luật Tố tụng hành chính cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính về việc xét xử sơ thẩm vụ án hành chính.

Về nội dung: Căn cứ Điều 193 Luật tố tụng hành chính, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết, quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện:

Xét thông báo số 652/TB-UBND ngày 13/10/2023 là do Ủy ban nhân dân xã T ban hành nên căn cứ khoản 1 Điều 3 của Luật tố tụng hành chính đây là Quyết định hành chính. Vì Ủy ban nhân dân xã T là cơ quan hành chính Nhà nước cấp xã thuộc huyện P, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Thông báo được ban hành vào ngày 13/10/2023 bà T đã nhận và có đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Phú Tân khởi kiện Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh An Giang vào ngày 28 tháng 11 năm 2023 nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính yêu cầu khởi kiện của bà T trong hạn luật định, cần được xem xét.

[1.3] Tại phiên tòa, người bị kiện là Ủy ban nhân dân xã T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Ủy ban nhân dân xã T căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc chỉnh trang đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện P và Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã T về chỉnh trang nông thôn trên địa bàn xã T để ban hành Thông báo số 652/TB – UBND ngày 13/10/2023 là thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

Về tính hợp pháp và nội dung của Thông báo số 652/TB-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

Xét thấy, theo sơ đồ hiện trạng khu đất ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Văn phòng Đ chi nhánh huyện P, căn nhà của bà Võ Thị T nằm tại các điểm 10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20 có diện tích 96,3m² thuộc tờ bản đồ số 04 thửa đất số 233, toàn bộ căn nhà nằm trên hành lang giao thông đường bộ. Căn cứ công văn 1264/UBND – TNMT của Ủy ban nhân dân huyện P xác định phần diện tích 96,3m² thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ số 04 nằm trong diện tích 3.834m² đã được Ủy ban

nhân dân huyện P thu hồi đất và bồi thường thiệt hại cho ông Võ Văn T5 thuộc dự án đường X theo Quyết định số 760/QĐ.UB ngày 02/11/1998 về việc thu hồi đất, giải tỏa nhà ở, vật kiến trúc, cây ăn quả, cây lấy gỗ của các hộ trong phạm vi thi công xây dựng bến phà T thuộc ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang (hiện nay thuộc xã T) và Quyết định số 1273/QĐ -UB ngày 19/9/2000 về việc đền bù thiệt hại để xây dựng công trình đường xuống phà T. Hiện nay, thuộc phạm vi đất dành cho đường bộ do Nhà Nước quản lý (đường T) theo Quyết định số 51/2018/QĐ -UBND ngày 06/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh A ban hành Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.

Người khởi kiện cho rằng căn nhà đã tồn tại 40 năm trước khi có (QĐ 51) và xác minh những người làm chứng như ông Võ Văn O thì cho rằng căn nhà không thay đổi vị trí và gia đình bà T đã ở khoảng mấy mươi năm. Tuy nhiên, căn cứ theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 79/2022/QĐST – DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thì nội dung thỏa thuận bà T phải tháo dỡ, di dời một phần căn nhà ra khỏi phần đất mà ông Võ Văn T5 được chia để giao đất cho ông T5, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân cũng thực hiện xong nội dung thỏa thuận này nên hiện trạng căn nhà của bà T đã bị tháo dỡ và di dời, bản vẽ căn nhà bà T năm 2022 và bản vẽ năm 2024 thể hiện căn nhà bà T là khác vị trí với nhau vì đã di dời và cất lán chiếm phần đất nằm trong biên thu hồi của Nhà nước theo văn bản phúc đáp số 1497/CNPT của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ. Do bà T cất nhà lán chiếm trên phần đất công thuộc của Nhà nước quản lý nên Ủy ban nhân dân xã T mới ban hành thông báo yêu cầu bà T tháo dỡ các công trình kiến trúc có trên đất.

Từ những căn cứ nêu trên, xác định thông báo số 652/TB -UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã T là có căn cứ và hợp pháp. Việc bà T yêu cầu hủy thông báo số 652/TB -UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã T là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

Bà T khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu chi phí tố tụng gồm tiền đo đạc đất là 706.000 đồng và tiền xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 1.706.000 đồng (đã nộp xong)

Bà T là người cao tuổi, có đơn xin miễn nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 31; Điều 115; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 12, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T về việc yêu cầu hủy Thông báo số 652/TB-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

Về chi phí tố tụng: Bà Võ Thị T phải chịu 1.706.000 đồng đã thực hiện xong.

Về án phí: Bà Võ Thị T được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc